

Hoàn hảo cho mọi doanh nghiệp

Hiệu suất cao

- Tốc độ quét của bộ nạp và đảo bản gốc 100 tờ lên đến 52 trang/phút*¹ (1 mặt).
- Khay tay đa năng có thể sử dụng giấy dày lên đến 256 g/m².
- Chức năng Print Release giúp in tài liệu từ bất kỳ máy đa chức năng tương thích nào có kết nối mạng*².
- Chức năng in trực tiếp tập tin Microsoft® Office (docx, xlsx, pptx)*³ (tùy chọn).
- Chức năng OCR cho phép người dùng chuyển các bản quét thành các tập tin Office Open XML có thể chỉnh sửa (docx, xlsx, pptx) và các định dạng PDF dạng tìm kiếm ký tự (tùy chọn).
- Chức năng cắt ảnh quét Multicrop/Image Crop có thể quét các loại tài liệu như biên nhận/ảnh thẻ và lưu thành 1 tập tin duy nhất.
- Hỗ trợ thu gọn file PDF (tùy chọn).
- Có chức năng gửi tập tin lớn thông qua URL.
- Inbound routing cho phép chuyển tiếp bản fax đã được nhận đến một thư mục chung và địa chỉ email mà không cần phải in ra (tùy chọn).

Đặc biệt tiện dụng

- Màn hình cảm ứng màu LCD 7 inch tiện dụng.
- Cài đặt xác thực người dùng bằng biểu tượng.
- Bảng điều khiển có thể điều chỉnh nghiêng ở nhiều góc độ khác nhau giúp dễ dàng sử dụng.
- Đèn báo dạng LED (xanh và đỏ) thông báo tình trạng máy và tác vụ đang thực hiện.
- Small footprint*⁴ (568 x 630 mm).
- Mức tiêu thụ điện thấp ấn tượng với 0.5 W (chế độ chờ) giúp tiết kiệm năng lượng tối đa.

Chất lượng hình ảnh tuyệt vời

- Trình điều khiển in Adobe® PostScript® 3™ (tùy chọn).
- Tính năng chọn chế độ màu độc quyền của Sharp giúp các bản scan có màu sắc trung thực và sống động hơn bao giờ hết.
- Tự động chọn thiết lập scan tùy theo loại bản gốc giúp tối ưu hóa tập tin một cách hiệu quả.

Bảo mật tuyệt đối

- Cổng kết nối mạng thêm tùy chọn giúp máy kết nối và cài đặt cho lớp mạng thứ hai dễ dàng*⁵.
- Tính năng kết nối không dây cho phép truy cập dễ dàng từ thiết bị di động dù đặt máy MFP ở bất cứ đâu (tùy chọn).
- Tính năng kết nối NFC*⁶ và quét mã QR giúp kết nối trực tiếp dễ dàng từ các MFP và thiết bị di động.
- Ứng dụng in/scan Sharpdesk Mobile*⁷ giúp lưu các tập tin được scan vào các thiết bị di động khác (tùy chọn).
- Cổng kết nối ứng dụng Application Portal cho phép tải và cài đặt các ứng dụng lên máy MFP một cách dễ dàng và nhanh chóng.
- Dễ dàng truy cập vào cloud công cộng thông qua 1 lần đăng nhập (tùy chọn).
- Gửi dữ liệu đã quét qua Gmail™ hoặc tài khoản Microsoft Exchange/Online.
- Sharp OSA (Open Systems Architecture) cho phép tích hợp các ứng dụng mạng và nền tảng cloud (tùy chọn).
- Kiểm soát truy cập và bảo vệ hệ thống dữ liệu nâng cao bao gồm tính năng tự phục hồi firmware và whitelisting*⁸.

*1: Tốc độ khi quét giấy khổ A4 (8 1/2" x 11").

*2: Liên hệ đại diện bán hàng của Sharp để biết thêm chi tiết về số lượng kết nối tối đa của máy MFPs.

*3: Tính năng này được kích hoạt thông qua công nghệ của Qualcomm® DirectOffice™

*4: "Footprint" là phần tiếp giáp trực tiếp với sàn nhà hoặc không gian bàn làm việc.

*5: Cần thêm bộ phận kết nối Ethernet bên thứ 3 hỗ trợ hai lớp mạng.

*6: Kết nối NFC chỉ dành cho thiết bị Android™ 9 hoặc mới hơn. Cần thêm đầu đọc NFC bên thứ 3.

*7: Tính năng có sẵn thay đổi tùy theo quốc gia/khu vực.

*8: Một số chức năng cần có phụ kiện.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

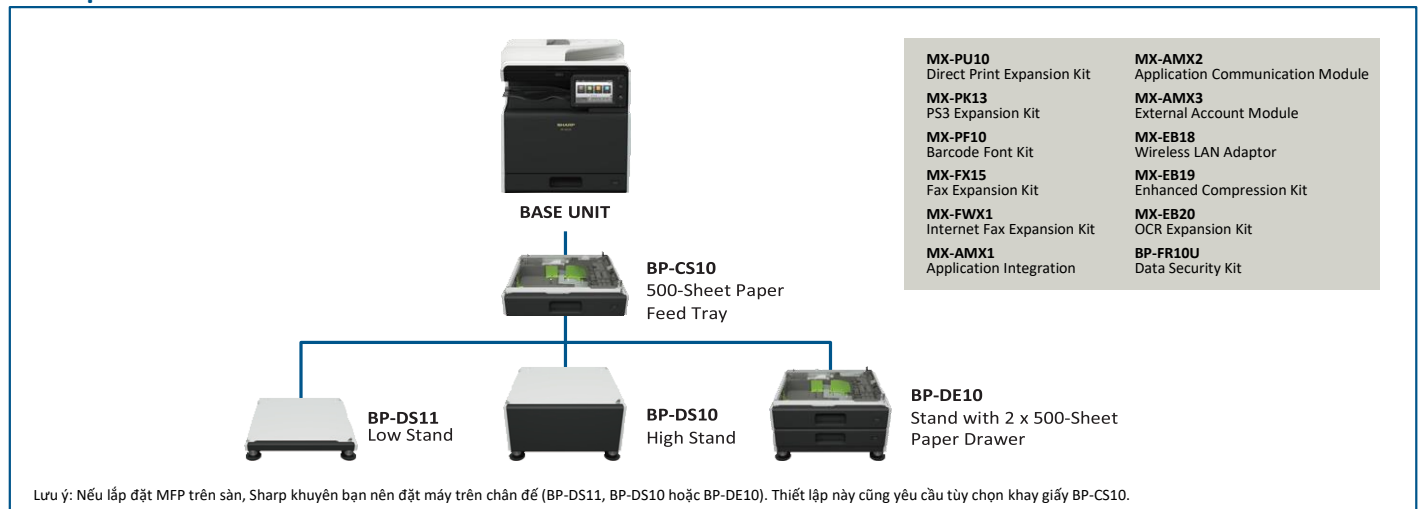
Thông số chung	
Loại	Máy in màu đa năng kỹ thuật số
Tốc độ in	A4 (8 1/2" x 11") ^{*1} : Tối đa 25 ppm A3 (11" x 17") ^{*1} : Tối đa 14 ppm
Bảng điều khiển	Màn hình LCD màu cảm ứng 7.0-inch
Khổ giấy	Tối đa A3W (12" x 18"), tối thiểu A6 ^{*2} (5 1/2" x 8 1/2")
Dung lượng giấy (80 g/m²)	Tiêu chuẩn: 350 tờ (Khay 250 tờ và khay tay 100). Tối đa: 1,850 tờ (350 tờ & thêm 3 khay x 500 tờ)
Định lượng giấy	Khay 1: 60g/m ² đến 105 g/m ² (16 lbs bond đến 28 lbs bond) Khay 2-4 (BP-CS10/DE10): 60g/m ² đến 220g/m ² (16 lbs bond đến 80 lbs index)
	Khay tay: 55 g/m ² đến 256 g/m ² (13 lbs bond đến 140 lbs index)
Thời gian khởi động^{*3}	17 giây ^{*4}
Bộ nhớ	5GB (copy/print shared) 128 GB SSD ^{*5}
Nguồn điện	AC voltage ±10%, 50/60 Hz
Công suất tiêu thụ	Tối đa 1.44 kW
Kích thước (W x D x H)	568 x 630 x 653 mm
Trọng lượng (xấp xỉ)	54 kg (64.0 lbs)

Copy	
Khổ giấy	Tối đa A3 (11" x 17")
Thời gian sao chép lần đầu^{*6}	Màu: 11.0 giây Trắng đen: 8.0 giây
Sao chép liên tục	Tối đa 9,999 bản
Độ phân giải	Scan (màu): 600 x 600 dpi Scan (trắng đen): 600 x 600 dpi, 600 x 400 dpi In: 600 x 600 dpi, 9,600 (tương đương) x 600 dpi (tùy thuộc chế độ của người dùng) Tương đương đến 256 mức
Tăng màu	25% đến 400% (25% đến 200% với RSPF) tăng từng 1%
Phạm vi thu phóng	Hệ mét: 10 ratios (5R/5E), Hệ inch: 8 ratios (4R/4E)

Scan	
Phương thức scan	Scan đẩy (bằng màn hình điều khiển) Scan kéo (bằng ứng dụng TWAIN)
Tốc độ scan^{*7}	Màu & Trắng đen: Tối đa 52 trang/phút
Độ phân giải	Scan đẩy: 100, 150, 200, 300, 400, 600 dpi Scan kéo: 75, 100, 150, 200, 300, 400, 600 dpi 50 dpi đến 9,600 dpi (người dùng cài đặt ^{*8})
Định dạng	TIFF, PDF, PDF/A-1a ^{*9} , PDF/A-1b, encrypted PDF, XPS, compact PDF ^{*10} , JPEG ^{*11} , searchable PDF ^{*9} , OOXML (pptx, xlsx, docx) ^{*9} , text (TXT [UTF-8]) ^{*9} , rich text (RTF) ^{*9}
Điểm đến	E-mail/desktop ^{*12} /FTP server/network folder (SMB)/USB drive/local drive

- Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.
- Microsoft, OneDrive, Windows và Windows Server là thương hiệu của tập đoàn Microsoft. Adobe và PostScript 3 là thương hiệu được ký của Adobe tại Mỹ/hoặc 1 số nước khác. QR Code được đăng ký của DENSO WAVE INCORPORATED tại Nhật Bản và 1 số nước khác. Gmail và Android là thương hiệu của Google LLC. Mac là thương hiệu của Apple Inc được đăng ký ở Mỹ/ hoặc 1 số nước khác.

CẤU TẠO MÁY



Lưu ý: Nếu lắp đặt MFP trên sàn, Sharp khuyên bạn nên đặt máy trên chân đế (BP-DS11, BP-DS10 hoặc BP-DE10). Thiết lập này cũng yêu cầu tùy chọn khay giấy BP-CS10.

Lưu trữ tài liệu	
Dung lượng^{*13}	Thư mục chính và tùy chọn: 5,000 trang hoặc 500 tập tin Thư mục nhanh: 5,000 trang hoặc 500 tập tin
Công việc lưu trữ^{*14}	Copy, print, scan, fax
Thư mục lưu trữ	Thư mục chính, thư mục nhanh và tùy chọn (Tối đa 1,000 thư mục)

In	
Độ phân giải	600 x 600 dpi, 9,600 (tương đương) x 600 dpi
Giao diện	USB 2.0 (host, high-speed), 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T, wireless LAN (IEEE 802.11 b/g/n) ^{*15}
Hệ điều hành tương thích^{*16}	Windows Server 2012, Windows Server 2012 R2, Windows Server 2016, Windows Server 2019, Windows Server 2022, Windows 8.1, Windows 10, Windows 11 Mac OS 10.9, 10.10, 10.11, 10.12, 10.13, 10.14, 10.15, 11, 12, 13, 14
Giao thức mạng	TCP/IP
Giao thức in	LPR, Raw TCP (port 9100), POP3 (e-mail printing), HTTP, FTP for downloading print files, IPP, SMB, WSD
PDL	Tiêu chuẩn: PCL 6 emulation Tùy chọn: Adobe PostScript 3
Phông chữ	80 fonts for PCL, 139 fonts for Adobe PostScript 3

Fax (yêu cầu gắn thêm tùy chọn MX-FX15)	
Phương thức nén	MH/MR/MMR/JBIG
Giao thức truyền thông	Super G3/G3
Thời gian truyền	Ít hơn 3 giây ^{*17}
Tốc độ modem	33,600 bps đến 2,400 bps với tính năng automatic fallback
Độ phân giải	Tiêu chuẩn (203.2 x 97.8 dpi) đến Ultra Fine (406.4 x 391 dpi)
Khổ giấy	A3 đến A5 (11" x 17" to 5 1/2" x 8 1/2")
Bộ nhớ	1 GB (built-in)
Mức độ thang xám	Tương đương 256 mức

^{*1}: Nạp giấy chiều dọc. ^{*2}: Nạp giấy chiều ngang có thể sử dụng với 5 1/2" x 8 1/2". ^{*3}: Trong điều kiện đo đặc chuẩn, thời gian tùy thuộc vào môi trường vận hành thực tế. ^{*4}: Khởi động nguồn thông qua công tác nguồn. 28 giây khi bắt đầu khởi động nguồn chính. ^{*5}: Dung lượng SSD tùy thuộc vào tình trạng mua và tìm nguồn cung ứng. ^{*6}: Nạp giấy A4 (8 1/2" x 11") cạnh dài từ khay thứ nhất, sử dụng mắt kính đặt tài liệu, máy MFP sẵn sàng. Thời gian tùy thuộc vào môi trường vận hành thực tế. ^{*7}: Dựa theo tiêu chuẩn của Sharp, sử dụng khay nạp tài liệu, nạp tài liệu theo cạnh dài, quét 1 mặt và cài đặt mặc định của nhà sản xuất. Tốc độ quét sẽ khác nhau tùy thuộc vào loại tài liệu và cài đặt quét. ^{*8}: Độ phân giải sẽ khác nhau tùy thuộc vào kích thước và khu vực cần quét. ^{*9}: Cần có MX-EB20. ^{*10}: Cần có MX-EB19. ^{*11}: Chỉ màu/thang xám. ^{*12}: Cần có Network Scanner Tool Lite. ^{*13}: Dung lượng lưu trữ sẽ khác nhau tùy thuộc vào tài liệu quét và cài đặt quét. ^{*14}: Một số tính năng cần gắn thêm tùy chọn. ^{*15}: Cần có MX-EB18. Tính khả dụng của tùy chọn sẽ thay đổi tùy theo quốc gia/khu vực. ^{*16}: Mac OS cần gắn thêm MX-PK13. ^{*17}: Dựa theo tiêu chuẩn của Sharp, với gần 700 ký tự cho nạp giấy A4 cạnh dài (A4 or 8 1/2" x 11") ở độ phân giải tiêu chuẩn Super G3 mode, 33,600 bps, JBIG compression.

Qualcomm DirectOffice là sản phẩm của Qualcomm Technologies, Inc. và/hoặc các chi nhánh của nó. Qualcomm là thương hiệu Qualcomm Incorporated đã được đăng ký ở Mỹ và 1 số nước khác. DirectOffice là thương hiệu của CSR Imaging US, LP đã được đăng ký ở Mỹ và 1 số nước khác. Tất cả các nhãn hiệu và tên sản phẩm khác có thể là thương hiệu hoặc được đăng ký chủ sở hữu của chính họ.

Một số thiết bị tùy chọn có thể không có sẵn ở 1 số khu vực

^{*}Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước. Vui lòng liên hệ nhân viên kinh doanh để biết thêm thông tin chi tiết.

SHARP
Be Original.

SHARP ELECTRONICS (VIETNAM) COMPANY LIMITED.
T5-B03.07 & T5-B03.09, Tầng 3 Masteri Thảo Điền,
159 Võ Nguyên Giáp, Phường Thảo Điền, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
Website: vn.sharp Hotline: 1-800-1594
Service email: sbs-service@svn.sharp-world.com

Scan QR
để kết nối
Zalo OA

